

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 08 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 06 năm 2022 về việc Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP V.**

Địa chỉ: số A phố L, phường L, quận Đ, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020.

Ủy quyền lại: Ông Hà Xuân S, Ông Nông Quốc C, Ông Nguyễn Đức D theo Giấy ủy quyền số 211221/2021/UQ-VPB ngày 21/12/2021.

- *Bị đơn:* - **Ông Nguyễn Thế D - sinh năm: 1969.**

- **Bà Phạm Thu H - sinh năm: 1973.**

ĐKKHKT: số A ngõ B phố H, phường Đ, quận H, Hà Nội.

Chỗ ở: căn hộ số A tầng B, nhà C, khu đô thị mới N, phường T, quận C, Hà Nội.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Duy P – sinh năm: 1999.

2. Chị Trần Thị Phương A – sinh năm: 1998.

ĐKHKT và chỗ ở: căn hộ số A tầng B, nhà C, khu đô thị mới N, phường T, quận C, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Thế D, anh Nguyễn Duy P và chị Trần Thị Phương A: bà Phạm Thu H theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 6155, quyền số 04/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/08/2022 lập tại Văn phòng Công chứng Hà Đông.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Nguyễn Thế D, bà Phạm Thu H và Ngân hàng TMCP V xác nhận có ký các Hợp đồng tín dụng số 9999800 ký ngày 31/10/2016, Hợp đồng cho vay số: LN1708080144907 ký ngày 14/08/2017 và Hợp đồng thế số 176-P-017325 ngày 03/07/2017.

Tạm tính đến ngày 11/08/2022, ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền cụ thể như sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số LN1708080144907 ký ngày 14/08/2017: nợ gốc là 117.480.000 đồng, nợ lãi là 15.131.582 đồng, lãi chậm trả là 547.285 đồng. Tổng cộng là 133.158.867 đồng.

- Theo Hợp đồng tín dụng số 9999800 ký ngày 31/10/2016: nợ gốc là 78.515.219 đồng, nợ lãi là 13.655.733 đồng, lãi chậm trả là 1.019.732 đồng. Tổng cộng là 93.190.684 đồng.

- Theo Hợp đồng thế số 176-P-017325 ngày 03/07/2017: nợ gốc 98.300.592 đồng, nợ lãi 65.536.346 đồng. Tổng cộng là 163.836.938 đồng.

Tổng cộng số tiền ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H nợ theo 03 Hợp đồng là 390.186.489 đồng (ba trăm chín mươi triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng).

Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật của Tòa án, ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền là 372.000.000 đồng (ba trăm bảy mươi hai triệu đồng). Nếu ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H thực hiện đúng lộ trình thanh toán như trên thì Ngân hàng TMCP V sẽ miễn toàn bộ lãi chậm trả là 1.567.017 đồng và 16.619.472 đồng tiền lãi cho ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H; Ngân hàng TMCP V không tiếp tục yêu cầu tính lãi đối với ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H. Nếu ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H vi phạm lộ trình thanh toán thì phải thanh toán toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 11/08/2022 là 390.186.489 đồng (ba trăm chín mươi triệu, một trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng) và số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP V cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ, cụ thể như sau: Căn hộ chung cư thuộc quyền sở hữu của bên

thế chấp tại căn hộ số A tầng B, nhà C, khu đô thị mới N, phường T, quận C, Hà Nội theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số BR 501619, Sổ vào sổ cấp GCN: CH874/QĐ - UBND/2014/5540 do UBND Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội cấp ngày 02/04/2014. Ngày 09/09/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hà Nội - Chi nhánh quận Cầu Giấy đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Thế D. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 04316/2016, quyền số 01/2016/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 28/10/2016 và phụ lục Hợp đồng bổ sung số 01/PLHĐTC số công chứng 02776/2017, quyền số 01/2017/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 12/08/2017 tại Văn phòng công chứng K, thành phố Hà Nội, tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật, mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP V cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2.2 Về án phí: ông Nguyễn Thế D và bà Phạm Thu H chịu 9.754.000 đồng (chín triệu, bảy trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V 8.900.000 đồng (tám triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0018461 ngày 24/05/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Thu Hương